TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày 30/12/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Vãn và bà Vũ Thị Hòa.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141 /QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với Bị cáo:

Phạm Việt Anh T; tên gọi khác: Phạm Anh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/11/1994 tại Sa Pa - Lào Cai;Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 07/12.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, Thị trấn S, huyện S, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Việt Anh T đã 03 lần bị Tòa án xét xử: theo bản án số 09/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử tội Trộm cắp tài sản, phạt 02 năm tù giam. bản án số 14/HSST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử tội Trộm cắp tài sản, phạt 15 tháng tù giam. Tháng 7/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bản án số 09/HSST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử tội Trộm cắp tài sản, phạt 02 năm 06 tháng tù giam, đến nay đã được xóa án tích.

Con ông: Phạm Việt H; con bà: Nguyễn Thị Th.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. (Có mặt).

Người chứng kiến: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1958, HKTT: Tổ 27, phường Kim Tân thành phố Lào Cai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 4/11/2019 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại đường Hàm Nghi, tổ 10, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện tại quầy thu ngân của khách sạn Uyển Nhi. Phạm Việt Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phạm Việt Anh T tự lấy từ trong túi màu đen đang đeo trên người ra 01 (một) hộp giả da màu đen, bên trong hộp đựng 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Phạm Việt Anh T khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng trong các túi nilon trên là chất ma túy đá của bản thân mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo qui định.Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Việt Anh T 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phạm Anh Tuấn, rước sự chứng kiến của ông Bùi Văn Thiện (sinh năm 1958, Nơi cư trú: Tổ 27, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Tại Kết luận giám định số 247/GĐMT, ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy Methamphetamine

Bản cáo trạng số:135/KSĐT ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Việt Anh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Việt Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Việt Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt Anh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

Xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Việt Anh T :

Khoảng 20 giờ ngày 04/112019 Phạm Việt Anh T đi về thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đi đến khu vực Km số 7, xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi 02 túi nilon màu trắng bên trong đựng các hạt tinh thể rắn, màu trắng là Methamphetamine với giá 400.000đ(bốn trăm nghìn đồng), cất giấu trong túi treo bên người để mang về sử dụng. Sau đó thì bị kiểm tra và bắt giữ, khối lượng Methamphetamine thu giữ là 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam . Vì vậy bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi và điều luật là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về nhân thân: Năm 2011 và 2013 và 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo và không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên quá trình điều tra đã không chứng minh làm rõ được nên không đề cập xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: 0,17gam Methamphetamine trích mẫu giám định còn lại được tái niêm phong. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) lọ thủy tinh, 01 (một) cóng thủy tinh màu trắng, 01 (một) hộp giả da màu đen vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

01 (một) chứng minh nhân dân tên Phạm Anh Ttrả lại cho bị cáo

[5] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Việt Anh T (Phạm Anh Tuấn) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Việt Anh T (Phạm Anh Tuấn) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ thủy tinh, 01 (một) cóng thủy tinh màu trắng, 01 (một) hộp giả da màu đen; 0,17 (không phẩy mười bảy) gam Methamphetamine được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Việt Anh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 04/11/2019 tại tổ 10, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai . Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/12/2019 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phạm Anh T

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Việt Anh T (Phạm Anh Tuấn) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Việt Anh T (Phạm Anh Tuấn) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân